

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số : 28/2018/HSST

Ngày 16/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Lệ Thanh*
- *Các hội thẩm nhân dân :*
 - 1. Ông Hà Ngọc Lĩnh;**
 - 2. Bà Vương Thị Thu.**
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Ba .*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: ông Đỗ Anh Tú - Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/HSST ngày 31/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 02/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Đình T**, giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 24 tháng 8 năm 1987 .

Nơi cư trú: Khu 3, xã N, huyện T, tỉnh P.

Trình độ học vấn: Lớp 09/12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do,

Bố: Dương Đình C, sinh năm 1959,

Mẹ: Lê Thị N, sinh năm 1961,

Vợ: Bàn Thị H, sinh năm 1992,

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 06 ngày 28.11.2006 Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xử phạt Dương Đình T 05 tháng tù về tội đánh bạc (Số tiền đánh bạc 2.800.000đ)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12.01.2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm

giám Công an tỉnh Phú Thọ. *Hôm nay có mặt tại phiên tòa .*

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Văn S - sinh năm 1991

Trú tại: Khu 2 xã N, huyện T, tỉnh P (vắng mặt).

2. Anh Phan Văn T - sinh năm 1967

Trú tại: Khu 3 xã N, huyện T, tỉnh P (vắng mặt).

3. Anh Dương Văn C - sinh năm 1963

Trú tại: Khu 3 xã N, huyện T, tỉnh P (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Ngày 06/01/2018, Công an huyện Thanh Ba tiến hành triệu tập Dương Đình T - Sinh ngày 24 tháng 8 năm 1987. Nơi cư trú: Khu 3, xã N, huyện T, tỉnh P để làm rõ tình trạng nghiện ma túy của T. Quá trình làm việc T đã tự giác giao nộp 01 gói giấy có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, T khai nhận đó là Heroin T mua về mục đích để sử dụng cho bản thân, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Dương Đình T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói giấy có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, kèm theo 02 thẻ sim điện thoại số 01645302xxx và số 0986588xxx.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim số 0967388xxx.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 151653xxx mang tên Dương Đình T.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.000.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Đình T khai nhận chất bột, cục màu trắng chứa trong gói giấy có đặc điểm nêu trên chính là chất ma túy Heroin do T mua được của một người đàn ông không quen biết khoảng hơn 40 tuổi tại địa bàn tỉnh V, không xác định được địa bàn cụ thể, diễn ra vào khoảng 17h ngày 04/01/2018 với giá 250.000đ . Sau khi mua được gói ma túy T cất giấu trong người với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì đến ngày 06/01/2018 T bị cơ quan Công an triệu tập nên đã tự giác giao nộp.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba ra Quyết định số 47 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định vật chứng thu giữ của Dương Đình T ngày 06/01/2018. Tại Kết luận giám định số 20/KLGD ngày 07/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- *Chất bột, cục màu trắng của mẫu gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,2656 g (Không thấy hai sáu năm sáu gam, không kể bao bì).*

Ngày 11/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba ra Quyết định số 01 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung vật chứng thu giữ của Dương Đình T ngày 06/01/2018. Tại Kết luận giám định số 50/KLGD ngày 11/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Khối lượng (trọng lượng) chất ma túy có trong 0,2656 gam mẫu gửi giám định là 0,2152 gam (không thấy hai một năm hai gam)”.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, T còn khai nhận thời điểm trước khi bị Cơ quan Công an phát hiện, T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy. Cụ thể:

Khoảng 17 giờ một ngày cuối tháng 12 năm 2017, Bùi Văn S, sinh năm 1991, trú tại khu 2, xã N, huyện T, tỉnh P gọi điện thoại từ số điện thoại 0973 551 xxx của S đến số điện thoại 0967 388 xxx của T là hỏi mua 01 gói ma túy đá, T đồng ý và hẹn gặp S ở sân bóng chuyền thuộc khu 3 xã N, tại đây T đưa cho S 01 gói ma túy đá, S cầm gói ma túy và đưa cho T 200.000đ sau đó T đi về nhà còn S đi đâu T không biết.

Ngoài ra ban đầu T còn khai nhận: Vào một ngày giữa tháng 11 năm 2017, T còn có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho Phan Văn T1, sinh năm 1967, trú tại khu 3, xã N, huyện T, tỉnh P với giá 100.000đ tại khu vực lề đường liên xã thuộc địa phận khu 3, xã N, huyện T, tỉnh P. Tuy nhiên sau đó T chỉ thừa nhận: Gói ma túy mà T đưa cho Phan Văn T1 diễn ra vào một ngày giữa tháng 11 năm 2017 là T cho T1 chứ không bán. Quá trình giao dịch, ngoài T và T1 không có ai khác biết và tham gia cùng. Bản thân Phan Văn T1 trong các lời khai ban đầu và khi đối chất với Dương Đình T cũng thừa nhận đã mua 01 gói ma túy Heroin của T với giá 100.000đ, tuy nhiên sau đó T1 lại khai nhận gói ma túy đó là do T cho chứ không phải T đã mua của T. Thời điểm trước, trong và sau khi T đưa cho T1 gói ma túy cho đến nay, T1 không trả tiền hay đưa bất kỳ đồ vật, tài sản gì cho T để trả tiền gói ma túy nêu trên. Quá trình đối chất sau đó giữa Dương Đình T với Phan Văn T1, các bên đều thừa nhận hành vi cho ma túy như đã nêu trên, ngoài lời khai nhận của Dương Đình T và Phan Văn T1 không có tài liệu nào khác để chứng minh, vì vậy không đủ căn cứ để xử lý Dương Đình T về hành vi này.

Về nguồn gốc số ma túy có để cho Phan Văn T1, T khai nhận do T mua được của một người đàn ông không quen biết tại khu vực khu công nghiệp Bắc Thăng Long vào

khoảng 11h00' một ngày giữa tháng 11 năm 2017 với giá 200.000đ và đã sử dụng hết một phần. Về nguồn gốc số ma túy có để bán cho Bùi Văn S, T khai nhận do mua của Dương Văn C, sinh năm 1963, trú tại khu 3, xã N, huyện T, tỉnh P diễn ra vào khoảng 13h00' một ngày cuối tháng 12 năm 2017 (trước ngày bán ma túy cho S 01 ngày) với giá 200.000đ và đã sử dụng hết một phần. Ngoài ra, T còn 01 lần mua của C 01 túi ma túy dạng đá với giá 200.000đ diễn ra khoảng 08h00' ngày 03/01/2018 tại nhà ở của Dương Văn C tại khu 3, xã N, huyện T, tỉnh P.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Dương Văn C chỉ thừa nhận bản thân có 01 lần bán trái phép 01 túi ma túy dạng đá với giá 200.000đ cho Dương Đình T diễn ra khoảng 08h00' ngày 03/01/2018. Ngoài ra C khai có 01 lần mua của T 7.000.000đ tiền ma túy Methamphetamine diễn ra ngày 04/01/2018 diễn ra tại nhà ở của C tại khu 3, xã N, huyện T, tỉnh P, Quá trình đối chất giữa Dương Đình T với Bùi Văn S, các bên đều thừa nhận hành vi mua và bán ma túy của mình phù hợp với tài liệu mà Cơ quan điều tra thu thập được. Tiến hành đối chất giữa Dương Đình T với Dương Văn C, C chỉ thừa nhận bản thân có 01 lần bán trái phép chất ma túy dạng đá cho T còn bản thân T không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn C như C đã trình bày. ngoài lời khai nhận của Dương Đình T và Dương Văn C không có tài liệu nào khác để chứng minh.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong số 20/KLGĐ - PC54 ngày 07/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, trong có chứa 0,1502 gam mẫu và bao gói.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ máy màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 1 là: 356600204274630, số IMEI 2 là: 356600204589623, kèm theo 02 (hai) thẻ sim có số 01645302xxx và số 0986588xxx.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE, vỏ máy màu vàng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có số IMEI là: 355408077233407, kèm theo thẻ sim có số 0967388xxx.
- 01 giấy chứng minh nhân dân số 151653xxx, mang tên Dương Đình T, sinh ngày 24/8/1987, nơi thường trú: xã N, huyện T, tỉnh P, do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 14/10/2004.
- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.000.000đ .

Được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSTB ngày 30/5/2018 của VKSND huyện Thanh Ba đã truy tố Dương Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” căn cứ điểm c khoản 1 điều 249 và khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà hôm nay Dương Đình T đã thành khẩn khai nhận hành vi: 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn S 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 200.000đ vào khoảng cuối tháng 12 năm 2017, 01 lần mua ma túy của Dương Văn C khoảng 08h00' ngày 03/01/2018 và tàng trữ 0,2152 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng vào ngày 06/1/2018. Bị cáo không có lời tranh luận, bào chữa nào khác.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, khoản 1 điều 251; điều 38, điểm s khoản 1 điều 51, điều 55 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Dương Đình T từ 12 đến 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt từ 24 đến 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 36 đến 45 tháng. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47,48 Bộ luật hình sự; khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu của Dương Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE kèm sim quỹ Nhà nước. Tịch thu xung quỹ Nhà nước của Dương Đình T số tiền 200.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trả lại cho Dương Đình T 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL kèm 2 thẻ sim, 01 chứng minh nhân dân số 151653634 mang tên Dương Đình T và 1.000.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong 50/KLGĐ, ngày 11/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Áp dụng khoản 1,2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo T phải chịu án phí theo quy định.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Đình T tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan và vật chứng thu được của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận Dương Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 và khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. Hêrôin, côcain, Mêthamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....

Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là căn nguyên của nhiều tệ nạn xã hội, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm gia tăng tình hình mất trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân vào ngày 06/01/2018 và hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn S, cho Phan Văn T1 ma túy bị cáo hoàn toàn ý thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy của Nhà nước. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận do bị nghiện ma túy nên đã tàng trữ 0,2656g heroin ma túy để sử dụng cho bản thân và đã bán ma túy cho Bùi Văn S một lần và mua ma túy của Dương Văn C 1 lần, cho Phan Văn T1 ma túy một lần. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó vụ án cần phải được đưa ra xét xử kịp thời nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lao động để có thu nhập hợp pháp. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Khi bị triệu tập đến cơ quan điều tra bị cáo đã tự thú hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy của mình; Mẹ bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, do đó bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo điểm r,s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ đã nêu, Hội đồng xét xử đã cân nhắc thấy rằng cần thiết phải xử phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 điều 249 và khoản 5 điều 251 BLHS qui

định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Song xét thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong số 50/KLGD, ngày 11/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc trong chứa 0,1502 gam heroin là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc điện thoại di động kèm sim của Dương Đình T. Trong đó có 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE là phương tiện để bị cáo và S liên lạc để mua bán ma túy, cần tịch thu bán xung quỹ nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL kèm 02 sim không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu để xung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo thu lời bất chính khi bán ma túy cho S là 200.000đ.

- Trả lại cho Dương Đình T 01 chứng minh nhân dân số 151653xxx mang tên Dương Đình T và 1.000.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với người đàn ông T không quen biết đã bán ma túy cho T diễn ra vào khoảng 17 giờ ngày 04/01/2018 tại tỉnh Vĩnh Phúc; và người đàn ông tại khu vực khu công nghiệp Bắc Thăng Long - Hà Nội vào khoảng 11giờ 00’ một ngày giữa tháng 11 năm 2017 đã bán trái phép chất ma túy cho T với giá 200.000đ. Cơ quan điều tra chưa xác định được, do vậy Cơ quan điều tra tách riêng hành vi của những người đó, tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

Trong vụ án này đối với Bùi Văn S, Phan Văn T1 là người đã mua ma túy của T và được T cho ma túy để sử dụng cho bản thân, do không xác định được định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự; Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S, T là phù hợp.

Trong vụ án này đối với Dương Văn C là người đã bán ma túy cho T một lần thu lời bất chính 200.000đ. Do C còn bán ma túy cho một số đối tượng khác. Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba đã tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của C để xử lý bằng một vụ án riêng nên không truy thu của C số tiền 200.000đ khi C bán ma túy cho T.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 điều 249, khoản 1 điều 251; điểm r,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm a khoản 1 điều 55; Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; khoản 1,2 Điều 106, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đình T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt : Dương Đình T 12(mười hai) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; và 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc Dương Đình T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2018. Miễn áp dụng hình phạt bổ xung.

Về vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong số 50/KLGĐ, ngày 11/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc 0,1502 gam heroin là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- Tịch thu để bán xung quỹ nhà nước của Dương Đình T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ máy màu vàng, lắp sim số: 0967388xxx .

- Truy thu xung quỹ nhà nước của Dương Đình T 200.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Trả lại cho Dương Đình T 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL vỏ máy màu đỏ đen kèm 02 thẻ sim số 01645302xxx và 0986588xxx; 01 chứng minh nhân dân số 151653xxx và 1.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Dương Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- VKS huyện, tỉnh

- Thi hành án
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện, tỉnh
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Bị cáo, LQ
- UBND xã N.

Trần Thị Lệ Thanh